

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24/3/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29/4/2004;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các nội dung quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm của Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban

hành quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, ấp trứng gia cầm và sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- CT và các PCT;
- Công báo, Website tỉnh;
- VPUB: CVP và các PVP;
- Lưu VT, P.NCTH (Nam. Nhã) *63b*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

LM CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hương

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm; điều kiện vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường; trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Động vật: Gồm các loại gia súc (trâu, bò, ngựa, heo, dê, cừu, chó, thỏ, mèo...), các loại gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút, ...) và các loài động vật trên cạn khác (không bao gồm động vật hoang dã).

2. Sản phẩm động vật: Gồm những sản phẩm có nguồn gốc từ những loài động vật được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ sở chăn nuôi (kể cả hệ thống xử lý chất thải): Bao gồm chăn nuôi quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ và hộ gia đình có số lượng động vật thường xuyên như sau:

a) Chăn nuôi quy mô lớn:

- Trâu, bò, ngựa: Từ 500 con trở lên;
- Heo, dê, cừu, chó, mèo: Từ 1.000 con trở lên;
- Thỏ: Từ 5.000 con trở lên;

- Gia cầm: Từ 20.000 con trở lên (đối với chim cút từ 100.000 con trở lên).

b) Chăn nuôi quy mô vừa:

- Trâu, bò, ngựa: Từ 50 đến dưới 500 con;

- Heo, dê, cừu, chó, mèo: Từ 100 đến dưới 1.000 con;

- Thỏ: Từ 1.000 đến dưới 5.000 con;

- Gia cầm: Từ 5.000 đến dưới 20.000 con (đối với chim cút từ 20.000 đến dưới 100.000 con).

c) Chăn nuôi quy mô nhỏ:

- Trâu, bò, ngựa: Từ 20 đến dưới 50 con;

- Heo, dê, cừu, chó, mèo: Từ 50 đến dưới 100 con;

- Thỏ: Từ 300 đến dưới 1.000 con;

- Gia cầm: Từ 500 đến dưới 5.000 con (đối với chim cút từ 5.000 đến dưới 20.000 con).

d) Chăn nuôi hộ gia đình: Có số động vật ít hơn số lượng chăn nuôi quy mô nhỏ.

Đối với cơ sở có nhiều loài động vật, quy mô chăn nuôi được xác định dựa trên loài động vật có quy mô lớn nhất tại cơ sở.

4. Cơ sở mua bán động vật sống, điểm tập trung động vật là địa điểm cố định, nơi tập kết, bảo quản động vật trong một thời gian nhất định để bán hoặc vận chuyển đến nơi khác.

5. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung là cơ sở chăn nuôi của các doanh nghiệp hoặc cơ sở chăn nuôi từ quy mô vừa trở lên.

6. Đảm bảo yêu cầu về địa điểm xây dựng là phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) cho phép trước khi xây dựng.

7. Báo cáo đánh giá tác động môi trường là bản báo cáo phân tích, dự báo các tác động môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án.

8. Đề án bảo vệ môi trường là bản báo cáo mô tả hiện trạng hoạt động, kê khai và đánh giá về các loại chất thải phát sinh, các biện pháp bảo vệ môi trường mà cơ sở đã, đang và sẽ áp dụng, cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống sự cố môi trường của chủ cơ sở.

9. Bản cam kết bảo vệ môi trường là bản phân tích, dự báo các loại chất thải phát sinh của dự án cụ thể để đưa ra các biện pháp xử lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

10. Cơ quan thú y: Bao gồm Chi cục Thú y và Trạm Thú y cấp huyện.

11. Cơ quan môi trường: Bao gồm Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT

Điều 3. Địa điểm chăn nuôi

1. Không được chăn nuôi động vật tại các khu phố của phường, thị trấn, trừ các trường hợp sau:

a) Được Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép chăn nuôi trong khoảng thời gian nhất định để chờ quy hoạch phát triển lâu dài.

b) Động vật nuôi là chó, mèo không phải với mục đích kinh doanh.

2. Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn và vừa phải cách biệt, cách xa bệnh viện, trường học, chợ, công sở, khu dân cư, nơi thường tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 100 mét; cách nhà máy chế biến, giết mổ gia súc, gia cầm và chợ buôn bán gia súc, gia cầm tối thiểu 01 km.

3. Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ và hộ gia đình phải cách biệt, cách xa bệnh viện, trường học, chợ, công sở, khu dân cư đông người và không làm ảnh hưởng môi trường xung quanh.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân:

a) Phải thực hiện việc khai báo chăn nuôi với chính quyền địa phương, cụ thể:

- Đối với chăn nuôi hộ gia đình và nuôi chó, mèo: Đăng ký với Trưởng ấp, khu phố về đối tượng nuôi, tổng đàn.

- Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ: Đăng ký với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) để được cấp sổ quản lý chăn nuôi và hướng dẫn hoàn chỉnh thủ tục về môi trường.

- Đối với chăn nuôi quy mô lớn và vừa: Đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã để được cấp sổ quản lý chăn nuôi; hướng dẫn hoàn chỉnh thủ tục về môi trường và điều kiện vệ sinh thú y.

b) Thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

c) Chấp hành các quy định về điều kiện vệ sinh thú y và môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Chủ nuôi phải khai báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thú y gần nhất khi phát hiện động vật có biểu hiện bất thường.

đ) Khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi huyện, tỉnh hoặc nhập động vật vào cơ sở phải khai báo với cơ quan thú y để được kiểm tra theo quy định của pháp luật.

e) Tuyệt đối không tái đàn trong thời gian có dịch.

2. Quyền lợi:

Các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này sẽ được xem xét hỗ trợ các chính sách của nhà nước khi đàn vật nuôi bị thiên tai, dịch bệnh.

Chương III

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT

Điều 5. Địa điểm cơ sở giết mổ động vật

1. Đảm bảo yêu cầu về địa điểm xây dựng và theo quy hoạch của địa phương.
2. Cách biệt, cách xa bệnh viện, trường học, chợ, công sở, khu dân cư, nơi thường tập trung đông người, đường giao thông chính, nguồn nước mặt tối thiểu 01 km.

Điều 6. Điều kiện về công suất giết mổ

Cơ sở phải đảm bảo số lượng giết mổ bình quân hàng tháng không nhỏ hơn 15 con/ca sản xuất đối với gia súc và không nhỏ hơn 200 con/ca sản xuất đối với gia cầm; những cơ sở không đạt công suất này phải ngưng hoạt động (trừ trường hợp đặc biệt được sự thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Điều 7. Trách nhiệm của chủ cơ sở giết mổ động vật

1. Đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra và cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.
2. Đăng ký kinh doanh, nộp phí, lệ phí theo quy định và chịu các khoản phí phát sinh trong quá trình xét nghiệm; xử lý, lưu giữ động vật, sản phẩm động vật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
3. Thành lập và quản lý đội công nhân giết mổ.
4. Điều hành hoạt động giết mổ, thực hiện các yêu cầu về vệ sinh thú y và xử lý động vật mắc bệnh (nếu có) theo hướng dẫn của cơ quan thú y.
5. Lập sổ nhật ký ghi chép đầy đủ các thông tin về hoạt động giết mổ.
6. Tổ chức cho người trực tiếp tham gia hoạt động giết mổ khám sức khỏe định kỳ theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

Chương IV

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SƠ CHẾ, MUA BÁN, VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

Điều 8. Những quy định chung trong sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật

1. Động vật, sản phẩm động vật thuộc diện kiểm dịch khi xuất, nhập tỉnh, huyện phải có giấy chứng nhận kiểm dịch hợp lệ do cơ quan thú y cấp.

2. Khi xuất, nhập động vật với mục đích giết mổ: Phải chuyển thẳng đến cơ sở giết mổ động vật tập trung.

3. Khi xuất, nhập động vật với mục đích làm giống hoặc nuôi thịt: Phải báo với Trạm Thú y.

Điều 9. Quy định đối với cơ sở sơ chế, chia nhỏ đóng gói lại (sau đây gọi là cơ sở sơ chế) sản phẩm động vật.

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Có địa điểm cố định, cách xa bãi chứa chất thải, bệnh viện, các cơ sở sản xuất có nhiều bụi khói, chất độc hại, ... đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và môi trường xung quanh.

3. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.

4. Có sổ ghi chép xuất, nhập hàng hóa và chấp hành các quy định về khai báo kiểm dịch vận chuyển theo quy định.

5. Có đủ điều kiện bảo quản sản phẩm trong suốt quá trình kinh doanh theo quy định.

6. Những người trực tiếp sơ chế sản phẩm động vật phải có giấy khám sức khỏe định kỳ của cơ quan y tế theo quy định.

Điều 10. Quy định đối với cơ sở mua bán và điểm tập trung động vật

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y và giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.

3. Chỉ được kinh doanh động vật khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch.

4. Trong quá trình hoạt động, nếu động vật có biểu hiện bệnh, chết thì chủ cơ sở (hoặc người đại diện) phải báo ngay cho cơ quan thú y gần nhất để được hướng dẫn cách xử lý.

5. Những người trực tiếp mua bán động vật phải có giấy khám sức khỏe định kỳ của cơ quan y tế theo quy định.

Điều 11. Quy định đối với cơ sở mua bán sản phẩm động vật

1. Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Có địa điểm cố định, cách xa bãi chứa chất thải, nhà vệ sinh, bệnh viện, các cơ sở sản xuất có nhiều bụi, khói, chất độc hại hoặc các nguồn ô nhiễm khác.

3. Có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Sản phẩm động vật phải được kiểm tra đóng dấu của cơ quan thú y hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch.

5. Những người trực tiếp tham gia kinh doanh sản phẩm động vật phải có giấy khám sức khỏe định kỳ của cơ quan y tế theo quy định.

Điều 12. Quy định đối với việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật

1. Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y. Ngoài ra phải đảm bảo một số quy định sau:

- Đối với trường hợp vận chuyển thịt gia súc, gia cầm xuất, nhập tỉnh: Phương tiện phải có thiết bị làm lạnh và dàn treo thân thịt để bảo quản sản phẩm động vật trong suốt quá trình vận chuyển.

- Đối với trường hợp vận chuyển thịt gia súc, gia cầm tiêu thụ trong tỉnh: Sử dụng bằng xe chuyên dụng hoặc các loại xe máy, xe lôi kéo được cho phép lưu thông, nhưng sản phẩm động vật phải được chứa trong thùng bằng kim loại không gỉ, không làm biến đổi màu, không làm thay đổi chất lượng sản phẩm, có đáy kín, chắc chắn và có nắp đậy.

2. Động vật, sản phẩm động vật phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh và đã được cơ quan thú y kiểm tra trước khi vận chuyển (đóng dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch).

3. Phương tiện vận chuyển và dụng cụ chứa sản phẩm phải được vệ sinh, khử trùng trước và sau khi vận chuyển.

4. Không được tự ý đánh tráo, thay đổi số lượng động vật, sản phẩm động vật đã được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch trong quá trình vận chuyển và phải đi đúng lộ trình theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thú y có thẩm quyền.

5. Khi vận chuyển các loài động vật khác nhau hoặc có mục đích sử dụng khác nhau trên cùng một phương tiện phải theo hướng dẫn của cơ quan thú y. Không được sử dụng các phương tiện đã vận chuyển các chất độc hại để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật. Không được vận chuyển động vật sống hoặc sản phẩm động vật dùng cho mục đích kinh doanh chung với hành khách.

Chương V

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ÁP TRÚNG GIA CẦM

Điều 13. Địa điểm cơ sở áp trứng gia cầm

1. Đảm bảo yêu cầu về địa điểm xây dựng.

2. Không được áp trứng gia cầm với mục đích sản xuất, kinh doanh tại các khu phố của phường, thị trấn (trừ những khu phố được Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép).

3. Phải cách biệt với khu dân cư xung quanh bằng tường rào.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ cơ sở áp trứng gia cầm

1. Cơ sở ấp trứng phải đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Trường hợp không thuộc diện đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thì chủ cơ sở khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Có giấy chứng nhận hoặc xác nhận cơ sở đủ điều kiện về môi trường.

3. Tất cả cơ sở ấp trứng khai báo với Trạm Thú y để được giám sát về dịch bệnh và điều kiện vệ sinh thú y.

4. Trong quá trình hoạt động phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh con giống, kiểm dịch thú y và phòng chống dịch bệnh.

Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI, GIẾT MỔ, MUA BÁN VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT, SƠ CHẾ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VÀ ÁP TRỨNG GIA CẦM

Điều 15. Điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm

1. Chủ cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và lớn; cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế sản phẩm động vật; cơ sở mua bán động vật, sản phẩm động vật; điểm tập trung động vật phải thực hiện đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đăng ký với cơ quan thú y để kiểm tra và cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo quy định.

2. Chủ cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ và hộ gia đình thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

3. Cơ sở giết mổ động vật; sơ chế, mua bán sản phẩm động vật (được cơ quan thú y kiểm tra đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y) còn phải đăng ký với Chi cục Quản lý chất lượng Nông, lâm sản và Thủy sản để được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Chủ cơ sở ấp trứng gia cầm phải thực hiện công bố hợp quy và gửi hồ sơ công bố hợp quy về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Chủ phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đăng ký với cơ quan thú y để kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y theo quy chuẩn hiện hành.

Điều 16. Điều kiện môi trường

1. Cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật; điểm tập trung động vật và cơ sở ấp trứng gia cầm phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường gồm: Bảo đảm vệ sinh môi trường đối với cơ sở và dân cư chung quanh; có hệ thống thu gom, xử lý chất thải hợp vệ sinh, đúng theo quy định bảo vệ môi trường; bảo đảm phòng ngừa và ứng phó dịch, bệnh; xác động vật bị chết do dịch, bệnh phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sau đây phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định và phê duyệt (trường

hợp cơ sở đã hoạt động nhưng không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các loại giấy môi trường tương đương thì phải lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết):

- a) Cơ sở chăn nuôi quy mô lớn.
- b) Cơ sở giết mổ động vật có công suất thiết kế từ 500 gia súc/ngày hoặc 5.000 gia cầm/ngày trở lên.
- c) Cơ sở mua bán động vật và điểm tập trung động vật có quy mô tương đương với chăn nuôi quy mô lớn.

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sau đây phải lập và đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường với Phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cơ sở đã hoạt động nhưng không có giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường hoặc các loại giấy môi trường tương đương phải lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản):

- a) Cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ.
- b) Cơ sở giết mổ động vật có công suất thiết kế dưới 500 gia súc/ngày hoặc 5.000 gia cầm/ngày.
- c) Cơ sở mua bán động vật và điểm tập trung động vật có quy mô tương đương với quy mô nhỏ và vừa.
- d) Cơ sở ấp trứng gia cầm.
- đ) Cơ sở sơ chế sản phẩm động vật.

4. Chăn nuôi hộ gia đình không phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường nhưng phải thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải đúng theo quy định về bảo vệ môi trường.

5. Khi vận chuyển chất thải chăn nuôi ra khỏi cơ sở phải khai báo và phải được sự chấp thuận của cơ quan môi trường.

6. Khi chủ cơ sở có dự án mở rộng quy mô phải đăng ký và hoàn tất các thủ tục về thú y và môi trường theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trước khi tiến hành mở rộng.

7. Đối với những cơ sở xây dựng mới phải thực hiện đúng các điều kiện về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường theo quy định này. Trường hợp cơ sở đã xây dựng trước khi Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, phải có lộ trình di dời theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc khắc phục những nội dung chưa đạt theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh

- 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra về điều kiện vệ sinh thú y đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ấp Bắc tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy định này cho các đối tượng có liên quan.

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định hiện hành; biên soạn và phát hành các loại biểu mẫu, sổ theo dõi chăn nuôi gia súc, gia cầm, sổ theo dõi nuôi chó mèo.

d) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

đ) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt các đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm đối với các hoạt động chăn nuôi, giết mổ, điểm tập trung động vật, sơ chế sản phẩm động vật, ấp trứng gia cầm và vận chuyển chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Y tế

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc khám, cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho các cá nhân hành nghề giết mổ động vật; kinh doanh sản phẩm động vật theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan để tổ chức tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo hộ lao động cho các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý và kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống các bệnh lây nhiễm từ động vật sang người.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm theo quy định của pháp luật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện việc cấp hoặc thu hồi giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh theo phân cấp quản lý.

6. Sở Tài chính

Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí của các sở, ngành có liên quan đến công tác triển khai và thực hiện Quyết định này.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức quy hoạch địa điểm chăn nuôi, giết mổ và ấp trứng gia cầm trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc cấp hoặc thu hồi giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Cấp giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

5. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo Quy định này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện cấp sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng, cấp sổ theo dõi chăn nuôi gia súc, gia cầm và sổ theo dõi nuôi chó, mèo theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

2. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý chăn nuôi, cấp sổ đăng ký chăn nuôi vịt chạy đồng, cấp sổ theo dõi chăn nuôi gia súc, gia cầm và sổ theo dõi nuôi chó mèo định kỳ hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu.

Chương VIII XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quyết định này sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Lưu Văn Hùng